

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PƯH  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST  
Ngày 22 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Liêu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Mai Thị Thanh Hằng.

Ông Phạm Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 04/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HS ngày 22/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Siu K (tên gọi khác: Ama Voai), sinh năm 1979 tại huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn Tai Pêr, xã IaHla, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpuih Blook sinh năm 1959 và bà Siu H'Hmeo, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là chị Rơ Mah T, sinh năm 1978 và 06 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

2. Romah T (tên gọi khác: Amí Voai), sinh năm 1978 tại huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn Tai Pêr, xã IaHla, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu Ế sinh năm 1950 và bà Rmah H'Plê (đã chết); bị cáo có chồng là anh Siu K, sinh năm 1979 và 06 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Bùi Thị Phụng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt  
- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ T P N.  
Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, chức vụ: Trưởng ban.

Địa chỉ: thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Siu S, sinh năm 1989,

Địa chỉ: Thôn Tong Yong, xã Ia Hlă, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Rah Lan L, sinh năm 1992,

Địa chỉ: Thôn Plei Djriết, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.  
Vắng mặt.

+ *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Đức Linh, dân tộc Jrai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2019, Siu K cùng với vợ là Rơ Mah T đã sử dụng 02 con dao rựa bằng kim loại của gia đình chặt phá cây rừng tại khoảnh 3, tiểu khu 1096 thuộc xã Ia Hlă, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai với mục đích lấy đất để làm nương rẫy trồng lúa, hoa màu. Sau khoảng 01 tuần, khi đã chặt phát dọn cây rừng, gom lại thành từng đồng thì K và T đi về nhà, đợi khô sẽ quay lại đốt, canh tác. Đến ngày 30/3/2020, vợ chồng Siu K, Rơ Mah T vào lại khu vực trên để chặt một số cây còn sót lại và dọn đốt cây rừng đã chặt trước đó thì bị lực lượng Ban quản lý rừng phòng hộ T P N phát hiện và lập biên bản kiểm tra đối với Siu K, Rơ Mah T về vụ việc trên.

Sau sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng đã phối hợp tổ chức khám nghiệm hiện trường tại khoảnh 3, tiểu khu 1096 thuộc xã Ia Hlă, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Đối chiếu Bản đồ quy hoạch 03 loại rừng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai) thuộc khoảnh 3, tiểu khu 1096, hiện trạng Rừng gỗ tự nhiên núi đất LRRL nghèo kiệt và Rừng gỗ tự nhiên núi đất LRRL phục hồi, quy hoạch rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ T P N quản lý nằm trên địa giới hành chính xã Ia Hlă. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định diện tích đất rừng phòng hộ bị thiệt hại là 4.600m<sup>2</sup>; các cây rừng bị chặt hạ có đường kính thân ở vị trí 1,3m (tính từ gốc lên) trung bình từ 8cm đến 14cm, chiều cao vút ngọn trung bình trên 5m, phần thân, ngọn, cành của cây được gom thành nhiều đồng và bị đốt cháy chưa triệt để. Tổng số cây rừng bị chặt hạ 61 cây (như Cà Chít, Sến, Cầm Xe...), có chiều cao vút ngọn trung bình trên 5m thuộc chủ quản lý Ban quản lý rừng phòng hộ T P N

nằm trên địa giới hành chính xã Ia Hla. Cơ quan chức năng đã tiến hành làm việc với vợ chồng Siu K, Rơ Mah T và cả hai đã khai nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 10/8/2020 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai kết luận: Khối lượng lâm sản thiệt hại là 1,044m<sup>3</sup> gỗ và 0,104 ster củi.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh kết luận: 1,044m<sup>3</sup> gỗ và 0,104 ster củi có tổng giá trị là 3.075.483đ (trong đó: 1,044m<sup>3</sup> gỗ có giá trị là 3.024.348đ và 0,104 ster củi có giá trị là 51.135đ).

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 15/9/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai kết luận: Giá trị thiệt hại về môi trường của 4.600m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ là 5.658.889đ.

#### **Về vật chứng vụ án:**

- 01 con dao rựa bằng kim loại dài 44cm (có phần lưỡi dao dài 32cm, bề rộng nhất 5,5cm, bề hẹp nhất 3,8cm, phần đầu lưỡi dao nhô ra dài 03cm, có phần cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 12cm gắn liền với phần lưỡi dao) mà Siu K giao nộp, quá trình điều tra xác định Siu K đã sử dụng con dao trên để thực hiện hành vi huỷ hoại rừng. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh chuyển con dao trên đến Chi cục THADS huyện Chư Pưh để quản lý và xử lý theo vụ án.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 50cm mà Rơ Mah T khai đã sử dụng để thực hiện hành vi huỷ hoại rừng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

**Về trách nhiệm dân sự:** Siu K và Rơ Mah T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ rừng (Ban quản lý rừng phòng hộ T P N) về hành vi huỷ hoại rừng, diện tích 4.600m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ số tiền là 8.734.372đ, trong đó: giá trị lâm sản thiệt hại là 3.075.483đ và giá trị thiệt hại về môi trường là 5.658.889đ. Hiện các bị cáo chưa bồi thường. Đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ T P N yêu cầu Siu K và Rơ Mah T bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ T P N để phục hồi diện tích rừng bị huỷ hoại.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Siu K và Rơ Mah T về tội “Huỷ hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với Siu K và Rơ Mah T về tội “Huỷ hoại rừng”, Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Siu K từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự., Xử phạt bị cáo Rơ Mah T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ T P N theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng, tuy nhiên xét các bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Nguyên đơn dân sự: Sau khi vụ việc hủy hoại rừng của vợ chồng Siu K bị phát hiện, đề nghị truy tố trước pháp luật thì vợ chồng Siu K tỏ ra ăn năn, hối cải, không tiếp tục canh tác trên diện tích đất trên. Vợ chồng Siu K là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật cho Ban quản lý rừng phòng hộ T P N để tái tạo lại diện tích rừng bị hủy hoại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Puh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng tháng 11/2019, vợ chồng Siu K, Rơ Mah T đã sử dụng dao rựa của gia đình chặt phá cây rừng trái phép tại khoảnh 3, tiểu khu 1096 thuộc xã Ia Hla, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai để lấy đất làm nương rẫy. Đến ngày 30/3/2020, Siu K

và Rơ Mah T vào lại khu vực trên để chặt một số cây còn sót lại và dọn đốt cây rừng đã chặt trước đó thì bị lực lượng Ban quản lý rừng phòng hộ T P N phát hiện và lập biên bản. Khi thực hiện hành vi chặt phá rừng, Siu K và Rơ Mah T nhận thức được đây là khu vực đất rừng do Nhà nước quản lý. Đối chiếu Bản đồ quy hoạch 03 loại rừng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai) thuộc khoảnh 3, tiểu khu 1096, quy hoạch rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ T P N quản lý nằm trên địa giới hành chính xã Ia Hla. Diện tích đất rừng phòng hộ mà Siu K và Rơ Mah T đã hủy hoại là 4.600m<sup>2</sup>; Làm thiệt hại lâm sản 3.075.483 đồng, thiệt hại về môi trường 5.658.889 đồng.

Hành vi đó của các bị cáo Siu K và Rơ Mah T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định, bền vững của môi trường sinh thái. Hiện nay tình hình hủy hoại rừng với nhiều mục đích khác nhau, diễn biến rất phức tạp trên địa bàn cả nước nói chung và địa phương nói riêng. Hậu quả của diện tích đất rừng ngày càng bị thu hẹp đã để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng mang tính chất toàn cầu, nó đã trở thành một trong những mối đe dọa thực sự với cuộc sống con người và sự phát triển kinh tế. Các bị cáo ý thức được rằng hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi tội phạm đã thực hiện, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo Siu K và Rơ Mah T có mối quan hệ là vợ chồng, con đông và các con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là đồng phạm với có vai trò ngang nhau trong vụ án nên xử phạt các bị cáo với cùng một mức án là hợp lý.

Xét các bị cáo Siu K và Rơ Mah T có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng và có việc làm ổn định; không bắt các bị cáo đi chấp hành án phạt tù, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của nhà nước ta. Áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là hợp lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc Siu K và Rơ Mah T liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ T P N với số tiền: 8.734.372 đồng, trong đó: giá trị lâm sản thiệt hại là 3.075.483 đồng và giá trị thiệt hại về môi trường là 5.658.889 đồng. Mỗi bị cáo bồi thường số tiền: 4.367.186 đồng.

[5] Về vật chứng:

- 01 con dao rựa bằng kim loại dài 44cm mà Siu K giao nộp, quá trình điều tra xác định Siu K đã sử dụng con dao trên để thực hiện hành vi huỷ hoại rừng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 50cm mà Rơ Mah T khai đã sử dụng để thực hiện hành vi huỷ hoại rừng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Siu K và Rơ Mah T.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Siu K và Rơ Mah T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Siu K và Rơ Mah T phạm tội “ *Huỷ hoại rừng*” .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt các bị cáo Siu K và Rơ Mah T mỗi bị cáo: 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/02/2021.

Giao bị cáo Siu K và Rơ Mah T cho Ủy ban nhân dân xã IaHla, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc Siu K và Rơ Mah T liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ T P N với số tiền: 8.734.372 đồng. Mỗi bị cáo bồi thường số tiền: 4.367.186 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao rựa bằng kim loại dài 44cm mà Siu K giao nộp, là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pưh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Siu K và Rơ Mah T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Thanh Hằng    Phạm Văn Nhung**

**Hồ Hoàng Liêu**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Hoàng Liêu**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hạ**

**H’Bing Buôn Yă**

**Hồ Hoàng Liêu**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Thắm   H’Bing Buôn Yă**

**Hồ Hoàng Liêu**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Xuân Tiến      Phạm Văn Nhung**

**Hồ Hoàng Liêu**